

Số: 21 /CTCP715

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần 715.
Năm báo cáo 2020

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần 715. xin báo cáo như sau:

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần 715.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500342370
- Vốn điều lệ: 27.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 404A xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: 0703 816353
- Số fax: 0703 815273
- Website: www.congty715.com.vn
- Mail: 715jsc@gmail.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): BMN.
- Sàn giao dịch: Upcom
- Người đại diện pháp luật là ông Trần Hậu Ninh chức vụ: Tổng giám đốc

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty là đơn vị sự nghiệp kinh tế Cụm phà Mỹ Thuận. Sau đó được chuyển đổi thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Quyết định số 317/2000/QĐ/TCCB-LĐ ngày 15/02/2000 của Bộ Giao thông Vận tải, trực thuộc Khu Quản lý Đường bộ VII – Cục Đường bộ Việt Nam.

- Công ty được sáp nhập nguyên trạng Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 716 vào theo Quyết định số 3928/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2007 của Bộ Giao thông Vận tải.

- Theo Quyết định số 3679/QĐ/BGTVT ngày 08/12/2009 của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Sửa chữa cầu đường 715.

- Công ty được chuyển về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển và quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long tại Quyết định số 1629/QĐ-BGTVT ngày 22/07/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

- Ngày 30/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số 4130/QĐ-BGTVT Phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa cầu đường 715 thành Công ty cổ phần 715;

- Ngày 30/12/2014 Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số 5044/QĐ-BGTVT điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần 715;

- Ngày 17/01/2015 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần 715.

- *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa công trình giao thông; Xây dựng công trình giao thông;

+ Quản lý cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao. Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; lai dắt, cứu hộ đường bộ, ...

+ Dịch vụ thu phí cầu, đường.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Công ty quản lý duy tu bảo dưỡng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang.

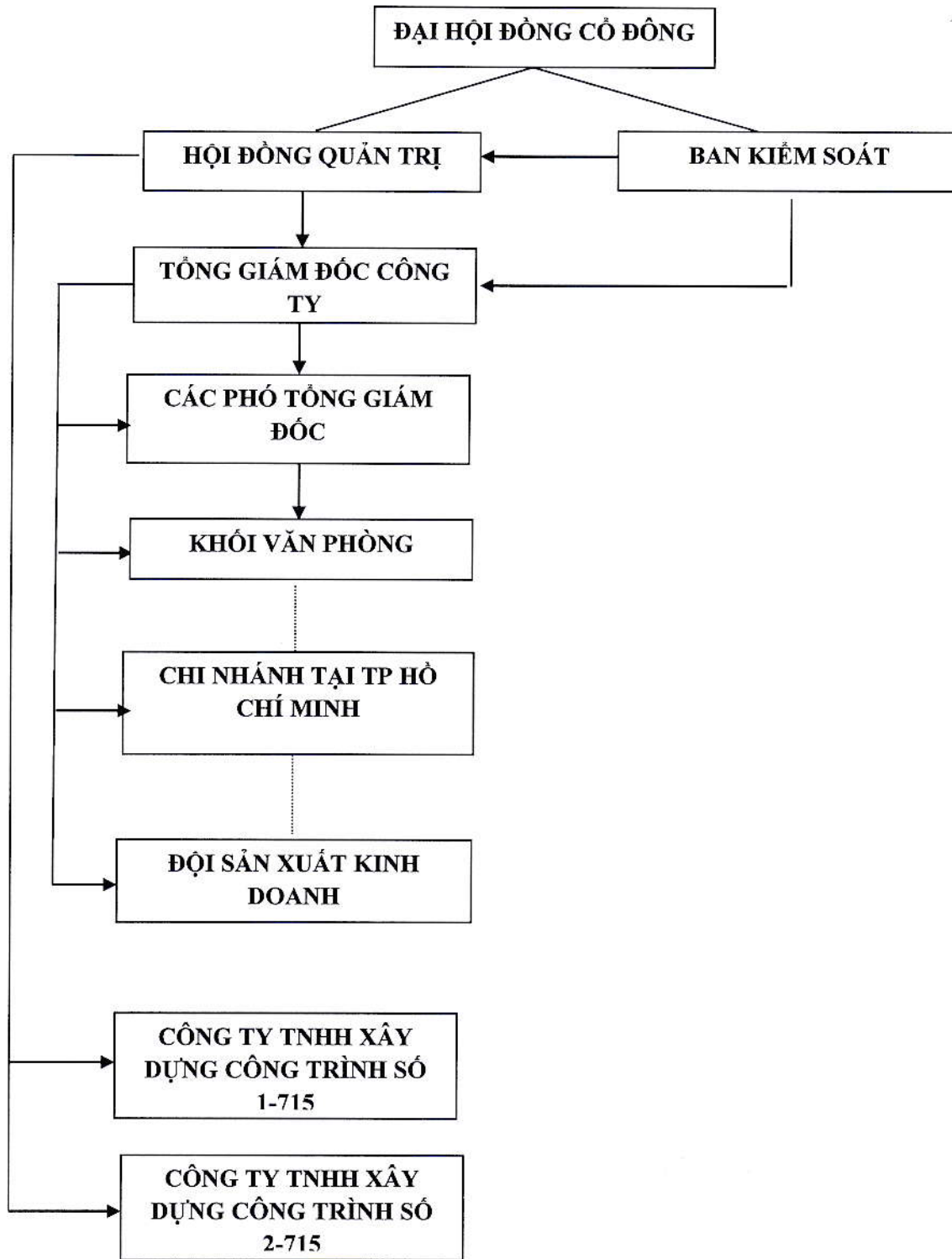
+ Quản lý duy tu bảo dưỡng và xây dựng công trình giao thông trên các Quốc lộ: 1A, 53, 54, 60 tỉnh Vĩnh Long – Trà Vinh và tỉnh Đồng Tháp .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty thực hiện mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Mô hình quản trị được xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

CƠ CẤU BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 715



- Các công ty con:

* Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715.

+ Địa chỉ: Lầu 2, số 404A xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa công trình giao thông; Xây dựng công trình giao thông; Quản lý cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản

hạt được giao. Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; lai dắt, cứu hộ đường bộ, ...; Dịch vụ thu phí cầu, đường.

+ Vốn điều lệ : 1,9 tỷ đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%

* Công ty TNHH xây dựng công trình số 2-715.

+ Địa chỉ: Lầu 2, số 404A xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa công trình giao thông; Xây dựng công trình giao thông; Quản lý cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao. Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; lai dắt, cứu hộ đường bộ, ...; Dịch vụ thu phí cầu, đường.

+ Vốn điều lệ: 1,9 tỷ đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung đơn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Đảm bảo thu nhập bình quân của Người lao động; Đảm bảo mức chi cổ tức cao hơn mức tiền gửi của ngân hàng thương mại; nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, áp dụng biện pháp quản lý mới tinh gọn, hiệu quả để làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Tiếp tục phát triển lĩnh vực quản lý, duy tu bảo dưỡng cầu đường bộ để làm nền tảng và cơ sở để chuyên hướng sang xây dựng cơ bản hạ tầng giao thông.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn hóa tại cơ quan.

5. Các rủi ro:

- Công tác quản lý, duy tu bảo trì cầu đường hiện nay là tổ chức đấu thầu rộng rãi, không đặt hàng nên không ổn định việc làm cho người lao động.

- Các công trình xây dựng có nhiều nhà đầu tư tham gia đấu thầu nên tính cạnh tranh cao, khả năng trúng thầu thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020(theo NQ ĐHCĐ)	Thực hiện 2020	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu và thu nhập khác	91.000	106.062	116,55
2	Lợi nhuận sau thuế	4.366	4.400	100,78
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (%)	15,88	16,00	100,75
4	Thu nhập bình quân Người/tháng	7,7	7,7	100
5	Trả cổ tức năm (%)	8,0	8,0	100

- Phân tích kết quả hoạt động trong năm 2020:

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020 đạt được cơ bản đều vượt kế hoạch đề ra theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Doanh thu tăng là do sản lượng thực hiện trong năm 2020 của Công ty mẹ tăng và đã được chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành trong năm 2020;

Về Chi phí thì tiết giảm tối đa các khoản chi phí khánh tiết, bố trí xe đi công tác hợp lý, sắp xếp bố trí nhân sự quản lý tinh gọn, hợp lý và hiệu quả.

Trong năm 2020, theo nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ thì Công ty được hưởng chính sách giảm 30% thuế TNDN.

+ Công tác đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản tại các địa phương cũng gặp rất nhiều khó khăn do khi dự thầu thì phải giảm giá sâu mới trúng thầu nên cũng ảnh hưởng một phần đến lợi nhuận.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Văn Nghiêm	Chủ tịch HĐQT	1963	16K1 ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1.463.000	53,2%	

02	Ông Trần Hậu Ninh	Thành viên HĐQT – TGD	1963	581/39 Trần Quang Diệu, P An Thới, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	711.100	25,86%	
03	Ông Hà Hữu Thông	Phó Tổng giám đốc	1966	18B/14 Khóm 5, P9, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	9.300	0,34%	
04	Ông Nguyễn Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	1977	216/11 Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long	31.400	1,14%	
05	Ông Nguyễn Văn Bé	Trưởng Ban kiểm soát	1969	389 ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	7.000	0,25%	
06	Ông Đồng Xuân Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát	1984	ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	2.600	0,09%	
07	Bà Lê Thùy Ái Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	1982	80A/19 Phó Cơ Điều, P3 Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	700	0,03%	
08	Ông Đào Thanh Bình	Thành viên HĐQT_Kế toán trưởng	1973	5/35 ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22.600	0,82%	

– Những thay đổi trong ban điều hành: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con:

Tình hình tài chính của các công ty con:

b.1/ Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng(+),% giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	4.561	4.736	+3,84
Doanh thu thuần	12.472	11.758	-5,72

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	85,2	224	+163,53
Lợi nhuận khác	(0,8)	33	
Lợi nhuận trước thuế	84,4	257	+205,95
Lợi nhuận sau thuế	67,4	124	+85,07

b.2/ Công ty TNHH xây dựng công trình số 2-715

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng(+), giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	7.041	7.257	-14,54
Doanh thu thuần	18.809	11.507	-38,82
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	542,6	162	-70,16
Lợi nhuận khác	107,2	(6)	
Lợi nhuận trước thuế	649,8	155	-76,15
Lợi nhuận sau thuế	517,5	132	-74,49

4. Tình hình tài chính: Nguồn báo cáo tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng(+),% giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	83.325	86.852	+4,23
Doanh thu thuần	104.668	104.994	+0,31
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.198	4.505	-13,33
Lợi nhuận khác	507,5	730	+43,70
Lợi nhuận trước thuế	5.705,5	5.236	-8,22
Lợi nhuận sau thuế	4.524,6	4.400	-2,76
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,51	0,5	-1,96

– Các chỉ tiêu khác: không

–

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn	1,44lần	1,40 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,06 lần	1,09 lần	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,65	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,75	1,89	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	4,08	4,82	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,26	1,21	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,054	0,051	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,049	0,043	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.750.000 cổ phần đang lưu hành.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 2.733.900 cổ phần và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là 16.100 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long	2.061.600	20.616.000.000	74,97
2	Cổ đông là CB.CNV Công ty cổ phần 715	487.500	4.875.000.000	17,725
3	Cổ đông là tổ chức công đoàn	10.000	100.000.000	0,363
4	Các cổ đông khác	190.900	1.909.000.000	6,942
	Tổng	2.750.000	27.500.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Tổng lượng vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm tính theo giá trị là 32.650 triệu đồng.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có tái chế sử dụng lại

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chỉ sử dụng điện cho văn phòng Công ty, các nhà hạt quản lý đường bộ và chiếu sáng công cộng hệ thống cầu Mỹ Thuận, cầu Cao Lãnh và tuyến đường cao tốc Tp.HCM-TL

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung nước và lượng nước sử dụng: mua nước của Công ty cấp nước để sử dụng cho sinh hoạt tại văn phòng Cty và các đơn vị trực thuộc

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động có mặt đến 31/12/2020 là 143 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động là 6.600.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế; tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động; chi trợ cấp thăm hỏi người lao động ốm đau phải nhập viện; Tổ chức tặng quà cho lao động nữ tham quan nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 & ngày 20/10

- Tham gia BHXH-BHYT-BHTN đầy đủ cho người lao động; trong năm 2020 không nợ tồn đọng BHXH làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động

- Trang cấp đồng phục, quần áo bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động đầy đủ cho người lao động

- Tổ chức nâng bậc lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Đối với lao động quản lý: cử tham dự các lớp nghiệp vụ ngắn hạn như nghiệp vụ đấu thầu, quản lý dự án, giám sát thi công, chỉ huy trưởng công trình, lập dự toán và kỹ năng an toàn lao động

+ Đối với lao động trực tiếp: tập huấn công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty tạo điều kiện cho người lao động có nhu cầu học tập nâng cao trình độ tại các trường đại học phù hợp như hệ đào tạo tại chức ngành kỹ sư cầu đường – cử nhân kinh tế...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công tác quản lý, duy tu đường bộ: Công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng luôn đảm bảo cầu đường luôn được thông suốt, an toàn, êm thuận và mỹ quan.

Về thực hiện công tác SCTX luôn được đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, qua các lần chấm điểm và nghiệm thu hàng quý của Cục QLDB IV đạt 96 điểm trở lên. Công tác quản lý HLDB đã được Công ty chỉ đạo các Đội QLBT&XDCT phối hợp tốt với TTGT, UBND các huyện, thị có QL1, QL53, QL54 & QL60, ... đi qua, có quy chế phối hợp thực hiện với các huyện, thị của các tỉnh Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và Trà Vinh.

- Công trình thi công đều hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ thanh quyết toán cuối năm đạt 100% và có lợi nhuận.

- Công tác quản lý: Lập và định hướng kế hoạch phù hợp, sát thực với tình trạng kỹ thuật cầu đường, sự biến động của thị trường và xu thế phát triển của đơn vị cũng như của ngành giao thông vận tải. Lập hồ sơ dự toán, soạn thảo hợp đồng kinh tế, nghiệm thu công trình và thanh toán kịp thời phù hợp với quy định hiện hành.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2020 giá trị Tổng tài sản tăng 3,527 tỷ đồng so với tại thời điểm ngày 31/12/2019, tương đương với tỷ lệ tăng 4,23%.

Trong năm 2020 thì giá trị 1 đồng tài sản tạo ra 0,051 đồng lợi nhuận, trong khi năm 2019 thì tạo ra 0,054 đồng. Hiệu quả sử dụng tài sản năm 2020 thấp hơn năm 2019.

Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Hệ số nợ/Tổng Tài sản là 0,65 nhỏ hơn 1 cho thấy Công ty đủ tài sản để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty đang mượn của Tổng công ty Cửu Long số tiền là 19 tỷ đồng để thi công Mở rộng Trạm thu phí Thân Cửu Nghĩa và Chợ Đệm đường cao tốc thành phố HCM-Trung Lương. Nhưng nguồn thanh toán khoản nợ này cho

Cửu Long (CIPM) được lấy từ nguồn NSNN của Bộ GTVT bố trí thanh toán cho công trình mở rộng Trạm thu phí Thân Cửu Nghĩa và Chợ Đệm đường cao tốc thành phố HCM-Trung Lương mà Công ty đã thực hiện trong năm 2015;

– Phân tích nợ phải trả xấu: Không có nợ phải trả xấu

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm công ty đã sắp xếp bố trí phù hợp số lao động các phòng nghiệp vụ, đội thi công tạo điều kiện nâng cao năng xuất lao động, tiết kiệm chi phí góp phần tăng lợi nhuận của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2021:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	82.000
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	77.901
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.099
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp(20%)	Triệu đồng	820
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.279
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn Điều lệ.	%	11,92
7	Phân chia lợi nhuận sau thuế:	Triệu đồng	3.279
	- LN chi trả cổ tức (7%)	Tr.đ	1.925
	- LN trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đ	1.354
8	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	7,0
9	T.nhập bq người LĐ(triệu đồng/người/tháng)	Triệu đồng	7,7
10	Số lao động bình quân trong năm	Người	190

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có:) không.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể CB.CNV trong công ty trong năm qua đã góp phần tập trung quản lý trong xây dựng cơ bản giúp làm giảm các chi phí và hao hụt nguyên vật liệu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị nhận thấy rằng trong năm 2020 tuy có rất nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành của công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD theo nghị quyết đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2021 sẽ là tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với năm 2020 do lĩnh vực dự thầu thi công xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông cạnh tranh gay gắt giữa các nhà thầu; chuẩn bị cho công tác đấu thầu quản lý bảo trì đường bộ như QL53-54-60; Cầu Mỹ

thuận và cầu Cao Lãnh trong tháng 3 năm 2021. Vì vậy Ban lãnh đạo phát huy những mặt đạt được của năm 2020 và phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2021.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Văn Nghiêm	Chủ tịch HĐQT	1963	16K1 ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1.463.000	53,2%	
02	Ông Trần Hậu Ninh	Thành viên HĐQT – TGĐ	1963	581/39 Trần Quang Diệu, P An Thới, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	711.100	25,86%	
03	Ông Đào Thanh Bình	TV HĐQT_Kế toán trưởng	1973	5/35 ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22.600	0,82%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

St t	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01A/NQ-HĐQT	03/01/2020	Trang bị xe quét hút vệ sinh đường
2	02A/NQ-CTCP715	28/01/2020	Tiếp nhận công nhân
3	04/NQ-CTCP715	04/02/2020	Tổ chức lại hoạt động của 02 Cty con
4	10/NQ-CTCP715	05/3/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2020
5	11/QĐ-HĐQT-CTCP715	31/3/2020	Thành lập BCD tổ chức ĐHĐCĐ
6	12/QĐ-HĐQT-CTCP715	01/4/2020	Tổ giúp việc cho BCD tổ chức ĐHĐCĐ
7	16/QĐ-HĐQT-CTCP715	04/5/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch
8	22/NQ-CTCP715	11/6/2020	Tiếp nhận công nhân
9	25/NQ-CTCP715	27/11/2020	Tiếp nhận công nhân

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Văn Bé	Trưởng Ban kiểm soát	1969	389 ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	7.000	0,25%	
02	Ông Đồng Xuân Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát	1984	ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	2.600	0,09%	
03	Bà Lê Thùy Ái Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	1982	80A/19 Phó Cơ Điều, P3 Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	700	0,03%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, có mối quan hệ tốt với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động giám sát mọi mặt của công ty nên có tiếp xúc trực tiếp đến thông tin tài chính, kinh doanh của công ty.

- Trưởng ban kiểm soát có tham gia các cuộc họp của HĐQT khi được HĐQT mời dự để nghe và tham gia ý kiến với HĐQT. Tham gia ý kiến về xây dựng quy chế quản trị và điều hành công ty theo quy định của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thưởng của HĐQT, Ban điều hành năm 2020:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng
01	Nguyễn Văn Nghiêm	Chủ tịch HĐQT	266.971.221	31.500.000
02	Trần Hậu Ninh	TV HĐQT_TGD	244.221.216	29.500.000
03	Hà Hữu Thông	Phó TGD	221.471.232	27.500.000
04	Nguyễn Trung Dũng	Phó TGD	198.721.248	27.500.000
05	Đào Thanh Bình	Kế toán trưởng	198.721.248	27.500.000

- Thù lao năm 2020:ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Nghiêm	CT_HĐQT	31.200.000	
02	Trần Hậu Ninh	TV_HĐQT	31.200.000	
03	Đào Thanh Bình	TV_HĐQT	31.200.000	
04	Nguyễn Văn Bé	Trưởng BKS	31.200.000	
05	Đông Xuân Hùng	TV.BKS	10.800.000	
06	Lê Thùy Ái Liên	TV.BKS	10.800.000	


- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:Không.
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: chấp hành theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty cổ phần 715. và các công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:(đã gửi ngày 30/3/2021)

Nơi nhận: 

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hậu Ninh